

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2025/HS-PT

Ngày: 05-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu và bà Trịnh Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Hoàng G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Hoàng G, Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn Hoàng G (Cọp), sinh ngày 19/4/1994; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp K, xã C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hoàng A (là bị cáo trong cùng vụ án) và bà Lê Thị Đ; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

2. Nguyễn Văn N (S), sinh ngày 20/5/1978; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp K, xã C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ là Trần Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

3. Lê Văn Hoàng A, sinh ngày 01/01/1969; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp K, xã C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1

và bà Phạm Thị X; bị cáo có vợ là Lê Thị Đ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/12/2023, bị Công an xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt.

Các bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Ông Nguyễn Văn P - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 phút 25 phút ngày 01/4/2024, Công an xã K, huyện C phát hiện, bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà trực tuyến qua mạng được thua bằng tiền tại quán cà phê “8 Son” của Huỳnh Thị L thuộc ấp K, xã K, gồm 05 người: Lê Văn Hoàng A, Lê Văn Hoàng G, Võ Ái Q, Trương Quốc H, Trịnh Công T2.

Quá trình điều tra, xác định:

- Lê Văn Hoàng G thông qua tài khoản Zalo “Xi po” đánh bạc với Nguyễn Văn N thông qua tài khoản Zalo “Sơn xe” 16 trận (trận thấp nhất 300.000 đồng, trận cao nhất 700.000 đồng), tỷ lệ chi trả tiền cược nếu G thắng sẽ được N trả 85% số tiền đặt cược, nếu G thua thì chung đủ 100% số tiền đặt cược, kết quả G thắng 4.165.000 đồng. Tổng số tiền G đánh bạc với N là 12.165.000 đồng (tiền đánh bạc 8.000.000 đồng, tiền thắng cược 4.165.000 đồng). G còn trực tiếp nhận cược qua tin nhắn với Huỳnh Thanh N2 thông qua tài khoản Zalo “Nhân Huỳnh” 02 trận, kết quả N2 thắng 320.000 đồng, tổng số tiền G đánh bạc với N2 là 720.000 đồng (tiền đánh bạc 400.000 đồng, tiền thắng cược 320.000 đồng). Ngoài ra, G nhận cược trực tiếp tại quán với Trịnh Công T2 01 trận, tiền đặt cược 100.000 đồng, chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an bắt quả tang.

- Võ Ái Q chơi riêng khác nhóm với G, Q trực tiếp nhận cược với Lê Văn Hoàng A, Trương Quốc H, giao ước Q sẽ chi trả bằng 80% số tiền đặt cược nếu A, H thắng, nếu thua thì trả đủ cho Q 100% số tiền đặt cược. Khi đó, Q nhận cược của A và H 02 trận, trong đó: Trận thứ 01 Q nhận cược của A 100.000 đồng, H 100.000 đồng, kết quả Q thắng được 200.000 đồng; trận thứ 02 Q nhận cược của A 100.000 đồng, H 100.000 đồng, chưa có kết quả thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền Q đánh bạc với A, H là 600.000 đồng (tiền đánh bạc 400.000 đồng, tiền thắng cược 200.000 đồng).

Ngoài ra, qua tra cứu thông tin tiền án, tiền sự thì phát hiện Lê Văn Hoàng A trước đó bị Công an xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, với số tiền 1.500.000 đồng, A đã nộp phạt, chưa hết thời

hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có dấu hiệu của tội phạm “Đánh bạc”, nên Công an xã K chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng:

- Thu giữ của G 01 (một) điện thoại di động REALME C30s và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; của N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17k; của N2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11Pro (tất cả đều đã qua sử dụng); thu giữ của A 402.000 đồng, G 140.000 đồng.

- Thu giữ của Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaome, 01 xe mô tô biển số 67L2-50827; của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7Z5G, 01 (một) xe mô tô biển số 67L2-56268; của C2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 (một) điện thoại Nokia. Tất cả đều đã qua sử dụng, đã trao trả lại cho Q, H và C2.

- Thu giữ số tiền 6.550.000 đồng. Trong đó, tiền dùng đánh bạc 1.350.000 đồng (Q 600.000 đồng, H 500.000 đồng, T2 250.000 đồng), đã tịch thu; tiền không dùng đánh bạc 5.200.000 đồng (Q 1.200.000 đồng, H 2.700.000 đồng, Cal 1.300.000 đồng), đã trả lại cho Q, H và C2.

Tại Kết luận giám định số 1008/KL-KTHS ngày 01/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 03 điện thoại di động (ký hiệu A1, A2, A3) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 4,09GB, trên đĩa có ghi “Vụ 1008/KL-KTHS ngày 01/9/2024 và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Phước T3”; Công văn số 08/BC-CSĐT-ĐTTH ngày 07/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C các nội dung, dữ liệu trong đĩa DVD đã được giám định không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Hoàng A, Nguyễn Văn N (S xe), Lê Văn Hoàng G (Cọc), phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng G (Cọc) 09 tháng tù (chín tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (S) 09 tháng tù (chín tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng A 06 tháng tù (sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Ngày 04/3/2025, các bị cáo Lê Văn Hoàng G và Lê Văn Hoàng A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo N, G và A đều giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và không cung cấp chứng cứ gì mới. Riêng bị cáo N có cung cấp giấy chứng nhận dân quân tự vệ; quyết định hưởng trợ cấp một lần chế độ đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến của cha bị cáo và giấy ra viện Bệnh viện Ung bướu Thành phố H của bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo N, G và A kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo N, G và A; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt; xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng.

+ Bị cáo Lê Văn Hoàng G 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng.

+ Bị cáo Lê Văn Hoàng A 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng G, Lê Văn Hoàng A kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Lê Văn Hoàng G, Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng A đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà trực tuyến qua mạng được thua bằng tiền vào ngày 01/4/2024 tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Với cách thức G thông qua tài khoản Zalo “Xi po” đánh bạc với N thông qua tài khoản Zalo “Son xe”, đã tham gia đánh bạc liên tục trong một thời gian từ 12 giờ 08 phút đến 14 giờ 22 phút ngày 01/4/2022 với 16 trận (trận thấp nhất 300.000 đồng, trận cao nhất 700.000 đồng), kết quả G thắng 4.165.000 đồng. Tổng số tiền G đánh bạc với N là 12.165.000 đồng (tiền đánh bạc 8.000.000 đồng, tiền thắng cược 4.165.000 đồng) và các bị cáo chưa chung chi tiền thắng thua, thỏa thuận thống nhất qua ngày hôm sau gặp nhau đưa tiền. Ngoài ra, G còn đánh bạc với Huỳnh Thanh N3 02 trận với tổng số tiền 720.000 đồng (tiền đánh bạc 400.000 đồng và tiền thắng cược 320.000 đồng); đánh bạc với Trịnh Công T2 01 trận với số tiền 100.000 đồng – chưa có kết quả thì bị bắt quả tang và đã thu giữ của G số tiền 140.000 đồng được xác định mục đích dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, N3 đã đánh bạc trái phép với số tiền 12.165.000 đồng và G đánh bạc trái phép với số tiền 13.125.000 đồng. Riêng bị cáo A vào ngày 24/12/2023 bị Công an xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên nay bị cáo A tiếp tục tham gia đánh bạc với số tiền 602.000 đồng (trong đó, cá cược với Võ Ái Q 02 trận số tiền 200.000 đồng và thu giữ của A số tiền 402.000 đồng) được xác định mục đích dùng vào việc đánh bạc, nên được xác định lần phạm tội này thuộc trường hợp định tội.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng G, Lê Văn Hoàng A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng G, Lê Văn Hoàng A xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Các bị cáo Lê Văn Hoàng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng G có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo A đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo phải biết đánh bạc là một tệ nạn bị xã hội lên án, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, việc đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm.

[4.2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật; các

tình tiết giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; trong đó, bị cáo G, bị cáo N là người trực tiếp dùng tài khoản Zalo phát các trận gà và trực tiếp cá cược với nhau; ngoài ra bị cáo G còn cược với những người trực tiếp chơi qua zalo nên cần có mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo. Bị cáo A là người có tiền sự, từng bị xử phạt về hành vi “Đánh bạc trái phép” chưa hết thời hạn được xóa nhưng tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố định tội nên cũng cần xem xét mức án phù hợp để răn đe và phòng ngừa chung. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo G và N mỗi bị cáo 09 tháng tù, xử phạt bị cáo A 06 tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo trình bày đều có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình; bị cáo N có nộp giấy chứng nhận tham gia dân quân tự vệ; cha bị cáo ông Nguyễn Văn N1 được cấp Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng chính phủ và giấy ra viện của Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo bị bệnh bướu tuyến mang tai trái; bị cáo A trình bày nuôi mẹ già trên 90 tuổi và bị cáo G nuôi con nhỏ. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 05/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đối với bị cáo N, bị cáo G và 12 tháng đối với bị cáo A, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và điều này cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo N tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Hoàng A, Nguyễn Văn N (S xe), Lê Văn Hoàng G (Cọp), sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang) về phần hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Hoàng A, Nguyễn Văn N (S xe), Lê Văn Hoàng G (Cọp) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng G (Cọp) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (S) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng A 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn Hoàng A, Nguyễn Văn N (S xe), Lê Văn Hoàng G (Cọp) cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Văn Hoàng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn Hoàng G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC
- tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 11 - An Giang;
- TAND khu vực 11 - An Giang;
- Công an xã Chợ Mới;
- UBND xã Chợ Mới;
- Phòng THADS khu vực 11 - An Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng GD,KT,TT&THA tỉnh;
- Tòa Hình sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Phạm Thị Minh Châu